

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÒA THÀNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Hòa Thành, ngày tháng 03 năm 2024

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hòa Thành năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 11/03/2024 của UBND thị xã Đông Hòa về chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Đông Hòa.

UBND xã Hòa Thành xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Hòa Thành năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU**1. Chính quyền số**

-100% các đơn vị, các ban, ngành của xã sử dụng kết nối Internet tốc độ cao, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng. Sử dụng trung tâm dữ liệu tỉnh đảm bảo vận hành ứng dụng, lưu trữ dữ liệu ảnh xạ phục vụ kết nối chia sẻ và khai thác dữ liệu dùng chung của tỉnh;

-100% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối để phục vụ cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số;

-100% CSDL về hạ tầng kinh tế-xã hội của xã thường xuyên được cập nhật, kết nối, chia sẻ và tổ chức sử dụng có hiệu quả, phục vụ công tác quản lý và chỉ đạo, điều hành của chính quyền;

-100% các hệ thống thông tin (HTTT), CSDL phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực của các ban, ngành xã đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và đáp ứng yêu cầu kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt (theo hệ thống chuyên ngành);

-100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó, 30 % được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu;

- 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng;

- Phân đầu 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- Phân đầu 100% giao dịch trên cổng Dịch vụ công Quốc gia, cổng Dịch vụ công tỉnh được xác thực điện tử;

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin chính quyền điện tử được xác thực mã định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của tỉnh;

-Triển khai, nâng cấp hệ thống đảm bảo an toàn thông tin (ATTT), bảo mật thông tin cho hệ thống mạng nội bộ tại trụ sở làm việc UBND xã;

-Nâng cao năng lực giám sát ATTT mạng trên địa bàn xã.

2. Kinh tế số

-Tỷ trọng kinh tế số phân đầu đạt 8% GRDP;

-Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 6%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

3. Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 60%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 30%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Innetnet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%.
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70 %

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 (tháng 10), chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và toàn xã hội về chuyển đổi số;
- Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình về Chuyển đổi số của các ban xã của người dân trên địa bàn xã để kịp thời biểu dương, động viên và thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng mô hình;
- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã, khuyến khích người dân doanh nghiệp tham gia vào các kênh truyền thông Chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 100-KH/TU ngày 21/3/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU của Ban Thường vụ về chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số: 199/KH-UBND ngày 07/8/2023 của UBND thị xã về Chuyển đổi số thị xã Đông Hòa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của thị xã.

3. Hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính; 100% các phòng của ban, ngành xã kết nối mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh Phú Yên(WAN);
- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến) phục vụ Hội nghị trực tuyến.

-Triển khai thực hiện Kế hoạch số: 78/KH-UBND ngày 11/03/2024 của UBND thị xã Đông Hòa về Chuyển đổi số năm 2024.

4. Dữ liệu số

-Triển khai các Cơ sở dữ liệu quốc gia đặt biệt là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh;

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; đảm bảo 100% văn bản đi -đến (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng;

- Cổng Thông tin điện tửđược cập nhật, đăng tải đầy đủ hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; công tác sao lưu đảm bảo an toàn dữ liệu.

5. Nền tảng số

-Khai thác, sử dụng hiệu quảcác hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản vàđiều hành VNPT-iOffice, Hệ thống Một cửa điện tử, Cổng Thông tin điện tử, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức (chờ kết nối với Sở Nội vụ), Thư điện tử công vụ;

-Tiếp tục nâng cao hiệu quả việcquản lý, sử dụng,cập nhật và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (phần mềm do các Sở, ban, ngành tỉnh quản lý): phần mềm quản lý chuyên ngành (kêtoán, nhân sự, giáo dục, quản lý sử dụng đất...) nhằm tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình trao đổi, chia sẻ, sử dụng thông tin, dữ liệu;

6. Nhân lực số

-Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng ứng dụng CNTT triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn phần, toàn trình... cho CBCCVC trên địa bàn;

-Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đàotạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về CNTT, đáp ứng yêu cầu công việc. Quan tâm đào tạo nângcao trình độ đội ngũ công chức, viên chức phụ trách về CNTT;

- Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

7. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

-Triển khai lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin mạng nội bộ tại trụ sở UBND xã;

-Tiếp tục triển khai cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung(kav Endpoint Client) cho tất cả máy tính của cán bộ, công chức, các ban, ngành UBND xã.

b) Nâng cao nhận thức bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về các nguy cơ mất an toàn thông tin, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong chuyên đổi số;

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

c) Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Phối hợp với cơ quan chuyên ngành thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân;

- Triển khai, nâng cấp hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật thông tin cho hệ thống mạng của các cơ quan Nhà nước ;

- Cử công chức tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng. Tham gia bồi dưỡng, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng theo triệu tập của các cơ quan chuyên ngành cấp tỉnh.

8. Chính quyền số

- Triển khai thực hiện các Dự án đầu tư công về CNTT, CDS trong năm 2024, gồm:

- + Dự án Hội nghị truyền hình trực tuyến.

- + Dự án Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống Đài truyền thanh xã ứng dụng CNTT-VT giai đoạn 2021-2025 thuộc Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2025”.

- Triển khai thực hiện kết nối mạng truyền dữ liệu chuyên dụng dành riêng cho các ban, ngành trên địa bàn xã;

- Tiếp tục duy trì hoạt động Cổng Thông tin điện tử thị xã, Trang Thông tin điện tử xã theo quy định. Sử dụng tốt Hệ thống thư điện tử công vụ. Tăng cường việc sử dụng chữ ký số trong cán bộ, công chức trên địa bàn xã;

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của thị xã phục vụ tốt việc gửi nhận, theo dõi, xử lý văn bản; kết nối thông suốt với tỉnh, trung ương thị xã và trên địa bàn xã;

- Sử dụng có hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu phát triển của xã hội và công nghệ;

- Khai thác sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, như các cơ sở dữ liệu quan trọng về dân cư, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội,

doanh nghiệp....đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu và đáp ứng lộ trình triển khai Chính phủ điện tử;

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã;

- Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã. Hướng dẫn công dân và doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

9. Kinh tế số

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế của xã;

- Phối hợp các cơ quan chuyên ngành của tỉnh để sử dụng các nền tảng số dùng chung, thống nhất trong từng ngành, lĩnh vực. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số.

10. Xã hội số

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng dịch vụ số; Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản. Áp dụng thực hiện nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân liên quan đến mọi đời sống kinh tế, xã hội;

- Tạo điều kiện cho mọi người dân tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa địa phương; phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số;

- Kiến toàn Tổ công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn, triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- + Trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội, từ đó cùng chính quyền xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số tại thôn, khu phố.

- + Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền các cấp cho chuyển đổi số

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, UBND xã, cấp ủy về triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá về chuyển đổi số;

- Người đứng đầu các cơ quan, lĩnh vực, địa phương trực tiếp lãnh đạo và chịu trách nhiệm triển khai các mục tiêu và nhiệm vụ chuyển đổi số; thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác chuyển đổi số; xây dựng và triển khai kế hoạch tổng thể và chi tiết về chuyển đổi số tại địa phương đồng bộ hàng năm; quan tâm dành kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

-Tăng cường ứng dụng công nghệ số, nghiên cứu và đưa vào triển khai các nền tảng số, các kênh truyền thông xã hội, đẩy mạnh tuyên truyền về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội;

-Tăng tỷ lệ phổ cập điện thoại thông minh đến với người dân nhằm giúp người dân tiếp cận nhanh và sâu rộng hơn với công cuộc chuyển đổi số hiện nay.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

-Phối hợp các cơ quan chuyên ngành triển khai thực hiện mô hình doanh nghiệp bưu chính đẩy mạnh thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích;

-Phối hợp phòng Văn hóa & Thông tin hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào xã.

4. Thu hút các nguồn lực CNTT -Chuyển đổi số

- Cử cán bộ công chức tham gia khoá đào tạo chuyển đổi số Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh chủ trì tổ chức. Đồng thời, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức;

- Phối hợp phòng Văn hóa & Thông tin nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để huy động nguồn lực triển khai xây dựng chính quyền số. Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng số phục vụ triển khai, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

5. Nghiên cứu, hợp tác ứng dụng công nghệ thúc đẩy chuyển đổi số

-Tích cực phối hợp các sở, ban, ngành của tỉnh nghiên cứu, đề xuất, triển khai chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, các nền tảng số phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng công nghệ mới: trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối (blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (big data)...;

-Thực hiện cơ chế, chủ trương của UBND tỉnh trong mối quan hệ, hợp tác, tham quan, học tập, kinh nghiệm trong và ngoài nước có mô hình chuyển đổi số mạnh mẽ, toàn diện, thành công. Nghiên cứu học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố đi đầu trong chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng- Thống kê

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan triển khai sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến tỉnh đạt hiệu quả; vận hành, khai thác có hiệu quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông UBND xã;

- Thường xuyên kiểm tra, tham mưu đề xuất UBND xã để nâng cấp đường truyền Internet (mạng truyền dữ liệu chuyên dùng) dùng chung tại trụ sở làm việc UBND xã, nhà làm việc và Bộ phận Một cửa UBND xã (lưu ý có chế độ an toàn thông tin mạng theo quy định).

- Theo dõi việc sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice của UBND xã việc xử lý văn bản đi, đến, lưu trữ hồ sơ theo quy định; ứng dụng chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ;

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan xây dựng các chương trình, nội dung phối hợp để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử với công tác CCHC;

- Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT;

- Sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành kết nối với các cơ quan chuyên ngành của tỉnh.

2. Tài chính - Kế toán

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động theo kế hoạch.

3. Địa chính-NN-XD-MT

- Thực hiện công tác thống kê rà soát các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương; danh sách các hộ sản xuất nông nghiệp để có phương án phối hợp với các đơn vị liên quan đưa lên các sàn thương mại điện tử.

- Sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành kết nối với các cơ quan chuyên ngành của tỉnh, như: giao thông; xây dựng...

4. Văn hóa- Xã hội (VHTT)

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra;

- Tiếp tục tham mưu Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và các tổ giúp việc để tham mưu về chuyển đổi số trên địa bàn xã triển khai trên địa bàn;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến cho người dân về việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến toàn phần, toàn trình;

5. Tư pháp - Hộ tịch

Triển khai thực hiện tốt các phần mềm liên quan đến hộ tịch và tham mưu UBND xã đạt tỷ lệ số hóa hồ sơ hộ tịch theo quy định.

6. Văn hóa –Xã hội (phụ trách Lao động-Thương binh và Xã hội)

Phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng trên địa bàn xã.

7. Các Trường học

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành giáo dục;

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh về chuyển đổi số trong ngành giáo dục, thương mại điện tử, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng dạy học trực tuyến, kỹ năng sử dụng mạng xã hội..

8. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với Văn hóa và Thông tin, các ban, ngành xã kết nối, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống

thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, cấp huyện phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính;

9. Đài Truyền thanh xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động chuyển đổi số và truyền thông tại địa phương;

- Viết tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của thị xã, trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

10. Xã Đoàn

- Kết nối các doanh nghiệp cung cấp nền tảng chuyển đổi số cho đoàn viên thanh niên có nhu cầu khởi nghiệp sáng tạo hoặc áp dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp;

- Lập kế hoạch, tổ chức và truyền thông rộng rãi trên các kênh thông tin, mạng xã hội về phong trào thi đua chuyển đổi số cho đoàn viên thanh niên là chủ các doanh nghiệp vừa và nhỏ; vinh danh các đoàn viên thanh niên có thành tích xuất sắc trong công tác triển khai chuyển đổi số hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã UBND xã Hòa Thành năm 2024, yêu cầu các Ban ngành phối hợp triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT thị xã;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, P.CT UBND xã;
- UBMT, các hội đoàn thể xã;
- Lưu: VT, UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Phú Hữu

